

Hà Nam, ngày 11 tháng 6 năm 2025

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn tại Việt Nam.

Hiện nay Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam đang thực hiện công tác đấu thầu gói thầu: Thuê thử nghiệm nước theo QCĐP 01:2022/HN năm 2025 để có cơ sở lựa chọn nhà tư vấn, Trung tâm kính đề nghị các đơn vị tư vấn tại Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật báo giá cạnh tranh đối với các danh mục theo yêu cầu, cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, phường Châu Cầu, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

Điện thoại liên hệ: 02263.852.698 (trong giờ hành chính)

Hoặc gửi bản báo giá scan qua email: baogiacdchanam@gmail.com

3. Thời gian tiếp nhận báo giá: Trong vòng 10 ngày kể từ lúc đăng tải thành công trên hệ thống mạng.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày kể từ ngày báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu:

1. Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT.

2. Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

3. Danh mục mua sắm:

Gói thầu: Thuê thử nghiệm nước theo QCĐP 01:2022/HN năm 2025 Giá trị gói thầu: 909.021.712 đồng (Có phụ lục kèm theo).

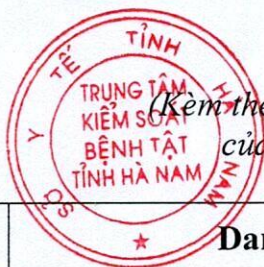
Trung tâm rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Trung tâm xin trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Khoa TTGDSK; (để đăng tin)
- Lưu: Tổ chào giá, TCGĐTĐS.

GIÁM ĐỐC  
  
Vũ Kim



## Phụ lục: DANH MỤC

(Kèm theo thư mời chào giá ngày 11 tháng 6 năm 2025  
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam)

| STT | Danh mục hàng hoá                                                   | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Màu sắc                                                             | Mẫu         | 114      |
| 2   | Độ đục                                                              | Mẫu         | 114      |
| 3   | Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N) | Mẫu         | 114      |
| 4   | Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N)                   | Mẫu         | 114      |
| 5   | Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> tính theo N)                   | Mẫu         | 114      |
| 6   | Sắt (Ferrum) (Fe)                                                   | Mẫu         | 114      |
| 7   | Sunphat                                                             | Mẫu         | 114      |
| 8   | Mangan (Mn)                                                         | Mẫu         | 114      |
| 9   | Tổng chất rắn hòa tan (TDS)                                         | Mẫu         | 114      |
| 10  | Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)                       | Mẫu         | 114      |
| 11  | Chromi (Cr)                                                         | Mẫu         | 114      |
| 12  | Đồng (Cuprum) (Cu)                                                  | Mẫu         | 114      |
| 13  | Fluor (F)                                                           | Mẫu         | 114      |
| 14  | Nhôm (Aluminium) (Al)                                               | Mẫu         | 114      |
| 15  | Nickel (Ni)                                                         | Mẫu         | 114      |
| 16  | Seleni (Se)                                                         | Mẫu         | 114      |
| 17  | Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)                                        | Mẫu         | 114      |
| 18  | Xyanua (CN)                                                         | Mẫu         | 114      |
| 19  | Cacbontetraclorua                                                   | Mẫu         | 114      |
| 20  | Tetracloroeten                                                      | Mẫu         | 114      |
| 21  | Tricloroeten                                                        | Mẫu         | 114      |
| 22  | Vinyl clorua                                                        | Mẫu         | 114      |
| 23  | Benzen                                                              | Mẫu         | 114      |
| 24  | Phenol và dẫn xuất của Phenol                                       | Mẫu         | 114      |
| 25  | Styren                                                              | Mẫu         | 114      |
| 26  | DDT và các dẫn xuất                                                 | Mẫu         | 114      |
| 27  | Bromat                                                              | Mẫu         | 114      |
| 28  | Bromodichloromethane                                                | Mẫu         | 114      |



|    |                                |     |     |
|----|--------------------------------|-----|-----|
| 29 | Bromoform                      | Mẫu | 114 |
| 30 | Chloroform                     | Mẫu | 114 |
| 31 | Dibromochloromethane           | Mẫu | 114 |
| 32 | Formaldehyde                   | Mẫu | 114 |
| 33 | Monochloramine                 | Mẫu | 114 |
| 34 | Trichloroaxetonitril           | Mẫu | 114 |
| 35 | Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$ | Mẫu | 114 |
| 36 | Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$  | Mẫu | 114 |

